

Số: 58 /2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tuyên dương cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

ĐẾN Số: 2517
Ngày: 30.9.19
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tuyên dương cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 10 năm 2019 và thay thế Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét, tuyên dương, khen thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa



Thiên Huế; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Lưu VT, TĐKT, KH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

QUY CHẾ

Xét tuyên dương cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí, thủ tục, hồ sơ tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, doanh nhân; trách nhiệm của các cơ quan quản lý, đơn vị có liên quan đối với công tác khen thưởng doanh nghiệp và doanh nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác có quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ổn định trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối với doanh nhân: Là người Việt Nam hoặc người nước ngoài trực tiếp tham gia lãnh đạo, điều hành quản lý doanh nghiệp do doanh nghiệp đề cử tham gia: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc; Giám đốc (Tổng Giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và Chủ doanh nghiệp tư nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Lĩnh vực tuyên dương

Các doanh nghiệp hoặc doanh nhân điều hành doanh nghiệp hoạt động tốt trên các lĩnh vực:

1. Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế.
2. Xuất khẩu.
3. Giải quyết việc làm.
4. Doanh nghiệp vượt khó, sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
5. Doanh nghiệp trẻ xuất sắc.
6. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Phạm vi và thời gian tổ chức tuyên dương

Tuyên dương cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức:

1. Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” được tổ chức 02 năm một lần vào dịp đầu năm mới để tuyên dương đối với doanh nghiệp.

2. Danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu” được tổ chức 02 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 để tuyên dương đối với doanh nhân.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ BÌNH XÉT

Điều 5. Điều kiện tham gia xét tuyên dương của doanh nghiệp, doanh nhân

Các doanh nghiệp, doanh nhân được tham gia xét tuyên dương phải thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh hoặc được cấp phép đầu tư, cụ thể như sau:

1. Có thời gian hoạt động kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh từ 02 năm trở lên, sẽ được tham gia xét tuyên dương “Doanh nghiệp xuất sắc”.

2. Các doanh nhân có quá trình điều hành, quản lý doanh nghiệp liên tục từ 02 năm trở lên (doanh nhân trẻ khởi nghiệp 01 năm trở lên), sẽ được tham gia xét tuyên dương “Doanh nhân tiêu biểu”.

3. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; có doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, chế độ bảo hiểm cho người lao động.

5. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế, các khoản thu khác của ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động.

7. Thực hiện tốt công tác đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về sở hữu trí tuệ.

8. Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an toàn xã hội, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động.

9. Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nhân và doanh nghiệp, thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

Điều 6. Các tiêu chí để xét tuyên dương doanh nghiệp

1. Các tiêu chí để xét tuyên dương doanh nghiệp gồm 10 tiêu chí, cụ thể như sau:

- a) Doanh thu của doanh nghiệp;
- b) Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế;
- c) Lợi nhuận sau thuế;
- d) Thu nhập bình quân/người/tháng;
- đ) Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động;
- e) Tham gia tốt các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo;
- g) Có thành lập Tổ chức cơ sở Đảng hoặc Công đoàn;
- h) Thực hiện đầy đủ việc đăng ký tham gia và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định của pháp

luật; bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động;

i) Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin, tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong hoạt động của doanh nghiệp, trong mối quan hệ với chính quyền và khách hàng;

k) Doanh nghiệp tham gia tích cực và thực hiện tốt các Phong trào của tỉnh phát động, đặc biệt Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, “Nói không với túi nilon và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”.

2. Ngoài ra:

a) Trường hợp doanh nghiệp có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có sáng kiến, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh hoặc toàn quốc, Hội đồng Tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tuyên dương;

b) Trường hợp do yếu tố khách quan xảy ra mất an toàn lao động, cháy nổ, môi trường mà doanh nghiệp đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường thì Hội đồng Tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Phương pháp chấm điểm

Việc chấm điểm dựa trên các tiêu chí thực hiện theo thang điểm 100; các tiêu chí cụ thể thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Tuyên dương doanh nghiệp

Đối với tất cả các doanh nghiệp, căn cứ kết quả chấm điểm cho từng tiêu chí quy định tại Điều 7 Quy chế này để tuyên dương cho từng doanh nghiệp, như sau:

1. Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện: Tổng điểm đạt từ 90 điểm trở lên.

2. Doanh nghiệp xuất sắc trên lĩnh vực: Tổng điểm đạt từ 80 điểm trở lên và chia theo từng lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 9. Các tiêu chí để xét và tuyên dương doanh nhân

1. Doanh nhân lãnh đạo doanh nghiệp chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp.

2. Doanh nhân tham gia, đóng góp tích cực các hoạt động của địa phương.

3. Ngoài ra:

a) Doanh nhân lãnh đạo doanh nghiệp ổn định có đổi mới cải tiến trong sản xuất kinh doanh, sáng tạo ra những sản phẩm phục vụ hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và cộng đồng xã hội;

b) Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành doanh nghiệp; Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp;

c) Khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, có chiến lược áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tích cực tham gia vào các chương trình an sinh xã hội, quá trình liên kết, nội địa hóa sản phẩm; xây dựng và quảng bá thương hiệu;

d) Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, nhân viên, quan tâm nâng cao trình độ tay nghề người lao động góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động cho doanh nghiệp, xã hội;

Các doanh nhân đạt các tiêu chí trên sẽ được Hội đồng Tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh giới thiệu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tuyên dương.

Chương III **HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC**

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục và trình tự đề nghị tuyên dương

a) Hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16/01/2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích doanh nghiệp thực hiện theo mẫu số 01, doanh nhân thực hiện theo mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 11. Hình thức tuyên dương cho doanh nghiệp và doanh nhân

Căn cứ kết quả bình xét do Hội đồng Tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên dương “Doanh nghiệp xuất sắc”; “Doanh nhân tiêu biểu” của tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể:

1. Về doanh nghiệp: Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Biểu tượng giải thưởng, Bằng chứng nhận “Doanh nghiệp xuất sắc” của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về doanh nhân: Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Biểu tượng giải thưởng, Bằng chứng nhận “Doanh nhân tiêu biểu” của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 12. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp, doanh nhân

1. Doanh nghiệp, doanh nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên dương có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng giải thưởng; được ưu tiên khi xét tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

2. Doanh nghiệp, doanh nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên dương có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các mô hình tiên tiến và các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

Điều 13. Hội đồng Tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;

b) Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

3. Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia thành viên Hội đồng:

a) Sở Tài chính;

b) Sở Công Thương;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường;

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh;

4. Mời diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia thành viên Hội đồng:

a) Thanh tra tỉnh;

b) Cục Thuế tỉnh;

- c) Cục Hải quan tỉnh;
- d) Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- đ) Liên đoàn Lao động tỉnh;
- e) Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- g) Hội Doanh nhân trẻ tỉnh.

Hội đồng Tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh có chức năng tư vấn, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyên dương cho “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn của tỉnh (Cơ quan Thường trực của Hội đồng đặt tại Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí tổ chức thực hiện

1. Kinh phí tổ chức xét tuyên dương cho doanh nghiệp, doanh nhân được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài trợ, tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật và không vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật và được sử dụng công khai cho việc tổ chức xét tuyên dương và khen thưởng.

Điều 15. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về kết quả và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tuyên dương cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tuyên dương cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức lễ tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, hướng dẫn đến các ngành, các cấp và các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

b) Tổ chức thực hiện đánh giá để chọn biểu tượng giải thưởng tuyên dương cho “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu”;

c) Dự toán các kinh phí liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Quy chế này đến các doanh nghiệp, doanh nhân thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, và địa phương biết đề cử, giới thiệu tham gia.

3. Các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc và đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật trong khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC I

*Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*

Bảng tiêu chí, nội dung, chấm điểm:

T T	Tiêu chí	Nội dung	Thang điểm
1	Doanh thu	Doanh thu thực hiện không thấp hơn so với năm trước được 05 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1,5% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm; - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm; - Doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm hoặc sử dụng trên 300 lao động: cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	15
2	Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế	Nộp đúng, nộp đủ theo quy định được 05 điểm. a) Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: - Từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng: 02 điểm; - Từ 3 tỷ đồng đến dưới 6 tỷ đồng: 03 điểm; - Từ 6 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng: 05 điểm; - Từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng: 07 điểm; - Từ 15 tỷ đồng trở lên: 10 điểm. b) Đối với doanh nghiệp có quy mô lớn: - Từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng: 02 điểm; - Từ 15 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng: 03 điểm; - Từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng: 05 điểm; - Từ 30 tỷ đồng đến dưới 40 tỷ đồng: 07 điểm; - Từ 40 tỷ đồng trở lên: 10 điểm;	15

3	Lợi nhuận sau thuế	- Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: Lợi nhuận cứ tăng 1,5% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm; - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: Lợi nhuận cứ tăng 1% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm; - Doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm hoặc sử dụng trên 300 lao động: Lợi nhuận cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	05
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Từ 5 triệu đồng trở lên được 05 điểm. Cứ tăng 1% so với năm trước được cộng 01 điểm, tối đa không quá 05 điểm.	10
5	Số lao động hiện có của doanh nghiệp	Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động được 05 điểm. - Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: cứ tăng 1,5% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 05 điểm; - Đối với doanh nghiệp có quy mô lớn hơn: cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 05 điểm.	10
6	Tham gia đóng góp các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo	- Đóng góp từ 1% đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế được 03 điểm; - Đóng góp trên 2% lợi nhuận sau thuế được 05 điểm.	05
7	Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể	Tổ chức Đảng (nếu có) đạt trong sạch, vững mạnh được 02 điểm. Đoàn thể (nếu có) đạt vững mạnh được 03 điểm.	05
8	Chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước	Đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm được 05 điểm. Không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được 02 điểm. Thực hiện chế độ bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp) cho người lao động được 05 điểm. Xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể theo quy định được 03 điểm.	15

9	Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin, tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong hoạt động của doanh nghiệp	Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong hoạt động của doanh nghiệp, được 05 điểm.	10
		Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001-2015 trong hoạt động của doanh nghiệp được 05 điểm.	
10	Tham gia và thực hiện tốt các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh	Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, "Nói không với túi nilon và sản phẩm nhựa sử dụng một lần" được 10 điểm.	10



PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 1:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA DOANH NGHIỆP

Năm

I. Thông tin về Doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Quá trình thành lập và phát triển doanh nghiệp:
- Đặc điểm chính của doanh nghiệp:
- Quy mô doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh:
- Địa chỉ:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Điện thoại:Fax:
- Email:Website:

II. Thành tích đạt được

1. Các chỉ tiêu đạt được của doanh nghiệp

Nội dung	Đơn vị tính	Năm trước	Thực hiện năm nay	Tăng, giảm %	Điểm tự chấm
1. Doanh thu	Triệu đồng				
2. Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế	Triệu đồng				
3. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng				
4. Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng				
5. Số lao động hiện có của doanh nghiệp (tính theo số đóng bảo hiểm xã hội)	Người				

6. Tham gia đóng góp các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo	Triệu đồng				
7. Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể	Xếp loại				
8. Chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước: thuế, môi trường, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động...	Xếp loại				
9. Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin, tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong hoạt động của doanh nghiệp.					
10. Phong trào "Ngày Chủ nhật xanh", "Nói không với túi nilon và sản phẩm nhựa sử dụng một lần".					

2. Phương hướng, chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới

Ghi chú: Doanh nghiệp photo đính kèm các tài liệu để minh chứng số liệu chấm điểm và các văn bản khác có liên quan (nếu có).

....., ngày tháng năm 20

Đại diện doanh nghiệp

Mẫu số 2:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA DOANH NHÂN

Năm

I. Sơ lược lý lịch doanh nhân

- Họ và tên:
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:.....
- Quê quán:
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Chức năng, nhiệm vụ chính:.....
- Thời gian giữ chức vụ (từ ngày...)
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng của cá nhân:
- Chỗ ở hiện nay:
- Điện thoại:

II. Thông tin về Doanh nghiệp (nơi doanh nhân giữ chức vụ)

- Tên doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh:
- Quy mô doanh nghiệp:
- Địa chỉ:.....
- Email:Website:
- Nêu rõ thành tích nổi bật của doanh nhân đã đạt được trong việc lãnh chỉ đạo, điều hành doanh nghiệp.

....., ngày ... tháng... năm 20...

Xác nhận của Doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ và tên)